

**BỘ NỘI VỤ
TRUNG TÂM LAO ĐỘNG
NGOÀI NƯỚC**

Số: 669/TTLĐNN – TCLĐ
V/v thông báo người lao động được
doanh nghiệp Hàn Quốc lựa chọn
theo Chương trình EPS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 1 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Sở Nội vụ

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng thông báo đến quý Sở danh sách những người lao động đăng ký dự tuyển đi làm việc tại Hàn Quốc thông qua quý Sở đã được doanh nghiệp Hàn Quốc lựa chọn, ký hợp đồng lao động (*danh sách kèm theo*). Để triển khai các thủ tục cần thiết để phái cử người lao động sang Hàn Quốc làm việc, Trung tâm Lao động ngoài nước đề nghị quý Sở phối hợp hướng dẫn người lao động thực hiện những nội dung sau:

1. Xác nhận nguyện vọng chấp nhận hợp đồng lao động

- Người lao động truy cập tài khoản cá nhân tại website: www.eps.go.kr để tải hợp đồng lao động đã được doanh nghiệp Hàn Quốc ký kết.

- Truy cập thông báo tại website: www.colab.moha.gov.vn để xác nhận nguyện vọng chấp nhận hợp đồng và cung cấp các thông tin cần thiết để được bố trí kế hoạch đào tạo định hướng.

2. Chuẩn bị hồ sơ xin cấp visa

- Trong thời gian sớm nhất, người lao động cần liên hệ với Sở Tư pháp tỉnh/thành phố để xin cấp bản gốc **Phiếu lý lịch tư pháp số 2** có chữ ký của cán bộ Tư pháp (không sử dụng bản chữ ký điện tử).

- In và điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu đối với những giấy tờ xin visa (theo mẫu tại website www.colab.gov.vn mục tải biểu mẫu). Người lao động cần chuẩn bị trước để có thể nộp đủ bộ hồ sơ xin cấp visa trong thời gian tham gia khóa giáo dục định hướng.

Lưu ý: Bộ hồ sơ xin cấp visa bao gồm (1) Tờ khai xin cấp visa, (2) Giấy xác nhận tình trạng sức khỏe, (3) 01 bản photo 2 mặt của CMND/CCCD (4) bản photo trang 2,3 của hộ chiếu, (5) Phiếu lý lịch tư pháp, (6) Hộ chiếu. Người lao động phải đọc kỹ hướng dẫn, điền đầy đủ, chính xác thông tin và sắp xếp hồ sơ theo thứ tự nêu trên. Việc nộp thiếu giấy tờ, kê khai thông tin không chính xác sẽ dẫn đến tiến độ xuất cảnh của người lao động bị chậm hoặc không thể xuất cảnh sang Hàn Quốc làm việc.

3. Chuẩn bị các khoản tiền để thực hiện nghĩa vụ tài chính khi được thông báo tham gia khóa giáo dục định hướng

- Khoản tiền Việt Nam tương đương với 630 USD và chi phí hành chính xin cấp visa 390.000 đồng.

- Khoản tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) để thực hiện thủ tục ký quỹ tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Để đảm bảo kế hoạch nhập cảnh theo yêu cầu của HRD Hàn Quốc, đề nghị quý Sở thông báo và lưu ý người lao động chủ động chuẩn bị các thủ tục và khoản tiền được thông báo nêu trên. Trung tâm Lao động ngoài nước sẽ thông báo đến quý Sở và người lao động kế hoạch đào tạo giáo dục định hướng trong thời gian tới.

Trung tâm Lao động ngoài nước trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý Sở./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc TT (để báo cáo);
- Văn phòng (để phối hợp);
- Phòng Đào tạo (để phối hợp);
- Lưu: VT, TCLĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



★ **Phạm Ngọc Lan**

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐƯỢC DOANH NGHIỆP HÀN QUỐC KÝ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Kèm theo Công văn số 669/TTLDNN-TCLĐ ngày 12/8/2025 của Trung tâm Lao động ngoài nước)

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị nộp hồ sơ dự tuyển	Tỉnh/Thành phố (sau 01/7/2025)
1	51039334	Lê Hoàng Sơn	25/07/2003	Nam	An Giang	An Giang
2	50338147	Nguyễn Thị Lắm	25/05/1995	Nữ	An Giang	An Giang
3	50338154	Nguyễn Phát Đạt	22/02/2004	Nam	An Giang	An Giang
4	50338825	Nhan Tấn Cường	19/08/1995	Nam	Kiên Giang	An Giang
5	50372775	Lê Huỳnh Đức	19/02/2000	Nam	Kiên Giang	An Giang
6	50531851	Hoàng Bảo Trung	07/07/1995	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh
7	50307054	Hoàng Xuân Tùng	22/05/2005	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh
8	50370587	Vi Văn Tường	18/07/2005	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh
9	50370656	Nguyễn Minh Hiệp	01/05/2002	Nam	Bắc Giang	Bắc Ninh
10	50308795	Hoàng Thị Tuyết Nhung	11/04/1996	Nữ	Bắc Ninh	Bắc Ninh
11	50335356	Nguyễn Châu Trí Nhật	15/09/2004	Nam	Bạc Liêu	Cà Mau
12	50339767	Lê Hoàng Phong	20/01/2001	Nam	Bạc Liêu	Cà Mau
13	50339205	Cao Văn Lắm	12/08/2000	Nam	Cần Thơ	Cần Thơ
14	50339274	Nguyễn Dương Hoàng Phúc	02/06/1997	Nam	Cần Thơ	Cần Thơ
15	50339461	Nguyễn Thanh Ngân	29/03/1996	Nữ	Cần Thơ	Cần Thơ
16	50339171	Nguyễn Ngọc Lành	26/07/1994	Nam	Hậu Giang	Cần Thơ
17	50339620	Huỳnh Anh Thư	09/01/2004	Nữ	Sóc Trăng	Cần Thơ
18	50332747	Nguyễn Thị Đức Hạnh	23/05/2000	Nữ	Quảng Nam	Đà Nẵng
19	50332804	Phùng Thị Hiền Nhi	07/04/2005	Nữ	Quảng Nam	Đà Nẵng
20	50334549	Nguyễn Văn Quang	20/09/2005	Nam	Đắk Lắk	Đắk Lắk
21	50334556	Đàm Thị Khánh Huyền	26/03/2005	Nữ	Đắk Lắk	Đắk Lắk
22	50335913	Phan Thị Thanh	16/11/1998	Nữ	Đắk Lắk	Đắk Lắk
23	50335935	Vũ Văn Hưng	05/10/2004	Nam	Đắk Lắk	Đắk Lắk
24	50335982	Nguyễn Văn Sang	18/10/2005	Nam	Đắk Lắk	Đắk Lắk
25	50335998	H' Bích Mlô	23/03/2001	Nữ	Đắk Lắk	Đắk Lắk
26	50336065	Đàm Thị Vân	10/07/1996	Nữ	Đắk Lắk	Đắk Lắk
27	50336067	Lê Đăng Tuấn	12/11/1999	Nam	Đắk Lắk	Đắk Lắk
28	50336095	Phùng Thị Thảo Vy	16/05/1997	Nữ	Đắk Lắk	Đắk Lắk
29	50336105	Võ Thị Vân	25/05/2005	Nữ	Đắk Lắk	Đắk Lắk
30	50336150	Lê Văn Đông	05/05/1998	Nam	Đắk Lắk	Đắk Lắk
31	50336169	Lương Thị Ly	05/02/2003	Nữ	Đắk Lắk	Đắk Lắk
32	50336221	Chu Thị Nhung	24/07/2001	Nữ	Đắk Lắk	Đắk Lắk
33	50336259	Nguyễn Minh Châu	11/04/2005	Nữ	Đắk Lắk	Đắk Lắk
34	50333309	Nguyễn Minh Thắng	12/04/1993	Nam	Phú Yên	Đắk Lắk
35	50309458	Phạm Hương Giang	13/09/1999	Nữ	Điện Biên	Điện Biên
36	50337237	Bùi Minh Lợi	30/08/2004	Nam	Bình Phước	Đồng Nai
37	50337535	Hồ Thị Thu Huyền	04/03/2004	Nữ	Đồng Nai	Đồng Nai
38	50337553	Đỗ Bùi Yến Nhi	25/06/2005	Nữ	Đồng Nai	Đồng Nai
39	50337614	Nguyễn Thị Thu Hằng	11/09/1997	Nữ	Đồng Nai	Đồng Nai
40	50337651	Hồ Thị Tuyết Ngân	02/04/1999	Nữ	Đồng Nai	Đồng Nai
41	50333222	Hà Thị Thu Thảo	29/09/1997	Nữ	Bình Định	Gia Lai

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị nộp hồ sơ dự tuyển	Tỉnh/Thành phố (sau 01/7/2025)
42	50334402	Lê Văn Lập	17/07/1995	Nam	Bình Định	Gia Lai
43	50335730	Trần Phương Nam	11/10/1997	Nam	Gia Lai	Gia Lai
44	50335748	Nguyễn Ngọc Sơn	08/11/2000	Nam	Gia Lai	Gia Lai
45	50333488	Trần Tiến	08/02/2002	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
46	50333559	Nguyễn Văn Diên	28/09/1999	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
47	50333562	Nguyễn Thái An	17/02/2004	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
48	50333899	Nguyễn Hữu Vương	03/12/1999	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
49	50333914	Nguyễn Xuân Tâm	26/06/2004	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
50	50334184	Trần Nhật Huy	20/09/2004	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
51	50334317	Nguyễn Lê Nam Trung	03/10/2004	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
52	50354288	Trần Văn Tịnh	12/10/2000	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
53	50354316	Trần Nam Thắng	26/02/1996	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
54	50354493	Trần Minh Trọng	04/12/2002	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
55	50354549	Trần Trung Đức	25/07/2005	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
56	50354679	Mai Phương Dung	23/01/1999	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
57	50354899	Nguyễn Hữu Nhâm	26/10/1993	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
58	50355164	Nguyễn Lê Lai	26/01/2002	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
59	50355312	Nguyễn Văn Ngọc	28/04/1992	Nam	Hà Tĩnh	Hà Tĩnh
60	50302257	Nguyễn Minh Tú	30/08/2003	Nam	Hải Dương	Hải Phòng
61	50302333	Đào Hải Đăng	06/06/1999	Nam	Hải Dương	Hải Phòng
62	50302476	Vương Văn Hùng	18/09/2004	Nam	Hải Dương	Hải Phòng
63	50302501	Hoàng Đình Dũng	27/04/2003	Nam	Hải Dương	Hải Phòng
64	50302586	Tạ Văn Phúc	23/04/2000	Nam	Hải Dương	Hải Phòng
65	50302602	Vũ Hồng Tùng	21/11/1991	Nam	Hải Dương	Hải Phòng
66	50302695	Nguyễn Văn Minh	09/04/2001	Nam	Hải Dương	Hải Phòng
67	50301826	Lê Thị Phụng	10/06/1994	Nữ	Hải Phòng	Hải Phòng
68	50301938	Hoàng Quốc Khánh	12/10/2001	Nam	Hải Phòng	Hải Phòng
69	50303374	Nguyễn Thị Thu Hằng	24/04/2001	Nữ	Hưng Yên	Hưng Yên
70	50336603	Nguyễn Ngọc Tú	05/08/2001	Nam	Ninh Thuận	Khánh Hòa
71	50336734	Trần Thị Phương Thảo	20/09/1993	Nữ	Bình Thuận	Lâm Đồng
72	50336756	Trần Hoàng Trinh	20/08/2005	Nữ	Bình Thuận	Lâm Đồng
73	50336784	Trần Thị Cẩm Duyên	27/11/2000	Nữ	Bình Thuận	Lâm Đồng
74	50336797	Nguyễn Thị Thanh Thảo	15/09/2002	Nữ	Bình Thuận	Lâm Đồng
75	50336314	Phạm Văn Thiện	20/09/2005	Nam	Đắk Nông	Lâm Đồng
76	50303755	Trần Xuân Hoàng	04/06/2005	Nam	Hà Nam	Ninh Bình
77	50508068	Đoàn Thị Thu Hương	19/01/2001	Nữ	Nam Định	Ninh Bình
78	50310035	Lê Duy Mạnh	28/02/2001	Nam	Nam Định	Ninh Bình
79	50310067	Trần Thị Diệu Hằng	03/01/2004	Nữ	Nam Định	Ninh Bình
80	50310156	Vũ Tiến Dũng	10/11/1998	Nam	Nam Định	Ninh Bình
81	50310186	Vũ Văn Nhất	10/01/2002	Nam	Nam Định	Ninh Bình
82	50310200	Đinh Văn Vũ	20/07/2004	Nam	Nam Định	Ninh Bình
83	50310223	Nguyễn Văn Quyết	15/05/1998	Nam	Nam Định	Ninh Bình
84	50310263	Nguyễn Xuân Bách	30/07/1995	Nam	Nam Định	Ninh Bình
85	50310269	Ninh Xuân Tiệp	27/09/2000	Nam	Nam Định	Ninh Bình

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị nộp hồ sơ dự tuyển	Tỉnh/Thành phố (sau 01/7/2025)
86	50310236	Mai Văn Đức	16/03/2000	Nam	Nam Định	Ninh Bình
87	50310308	Trần Đình Linh	07/11/2000	Nam	Nam Định	Ninh Bình
88	50310326	Nguyễn Văn Chiêu	28/11/2005	Nam	Nam Định	Ninh Bình
89	50310327	Bùi Thiện Hưng	10/11/1999	Nam	Nam Định	Ninh Bình
90	50310348	Phan Văn Hiếu	21/07/1995	Nam	Nam Định	Ninh Bình
91	50310457	Bùi Văn Tiên	01/07/2002	Nam	Nam Định	Ninh Bình
92	50310478	Vũ Đức Hùng	26/09/2001	Nam	Nam Định	Ninh Bình
93	50310794	Trần Quang Ngọc	19/08/1990	Nam	Nam Định	Ninh Bình
94	50311840	Nguyễn Minh Quang	06/09/2005	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
95	50311849	Nguyễn Thanh Minh	28/06/2001	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
96	50311911	Vũ Văn Hải	07/01/2002	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
97	50311915	Lê Trọng Phúc	26/01/2001	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
98	50312067	Vũ Văn Hà	27/08/1996	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
99	50312079	Phạm Văn Nguyễn	13/04/1994	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
100	50312179	Tạ Ngọc Khánh	02/10/1999	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
101	50312182	Phạm Ngọc Ánh	26/05/1994	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
102	50312194	Trần Quang Khải	06/11/2005	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
103	50312363	Nguyễn Văn Dương	01/01/2005	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
104	50312392	Nguyễn Văn Thân	16/05/1992	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
105	50312449	Đặng Văn Thùy	22/11/1990	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
106	50312528	Lê Quang Linh	04/11/1999	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
107	50312548	Phạm Văn Phong	12/02/1996	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
108	50312555	Nguyễn Mạnh Quỳnh	26/02/2005	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
109	50312586	Nguyễn Văn Chung	07/05/1999	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
110	50312599	Phạm Xuân Khoa	17/08/1997	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
111	50312656	Phạm Xuân Chinh	15/03/2000	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
112	50312665	Hoàng Trung Dũng	28/08/1991	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
113	50312670	Trần Văn Liêm	15/08/1996	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
114	50312829	Tổng Văn Đệ	18/06/1992	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
115	50312838	Lê Viết Đạt	05/10/2001	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
116	50312862	Trần Văn Chiêu	27/06/1998	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
117	50312877	Trương Văn Nhâm	09/03/1992	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
118	50312917	Nguyễn Mạnh Hải	08/09/1995	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
119	50312921	Đinh Vạn Tư	30/06/1989	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
120	50312953	Vũ Văn Huy	03/04/1993	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
121	50340718	Ninh Đức Long	13/01/1991	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
122	50350909	Nguyễn Văn Thái	17/03/1993	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
123	50350924	Trần Văn Hường	02/05/2004	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
124	50350931	Trần Văn Chung	06/06/2002	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
125	50350961	Đỗ Quang Minh	23/02/2002	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
126	50350978	Phạm Tiến Hưng	03/12/2000	Nam	Ninh Bình	Ninh Bình
127	50515383	Nguyễn Thị Kiều Anh	26/04/2004	Nữ	Nghệ An	Nghệ An
128	51035898	Mai Quang Lộc	08/12/1997	Nam	Nghệ An	Nghệ An
129	51036293	Hoàng Quốc Cường	07/01/2005	Nam	Nghệ An	Nghệ An

HỌ TÊN

RÚNG LAO NGOÀ

4

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị nộp hồ sơ dự tuyển	Tỉnh/Thành phố (sau 01/7/2025)
130	51036347	Dương Đình Thân	11/05/1992	Nam	Nghệ An	Nghệ An
131	51036583	Nguyễn Văn Tài	15/10/1999	Nam	Nghệ An	Nghệ An
132	50322054	Hồ Như Dũng	02/02/1998	Nam	Nghệ An	Nghệ An
133	50322566	Nguyễn Văn Hùng	28/10/1986	Nam	Nghệ An	Nghệ An
134	50323340	Phan Văn Thái	09/08/2001	Nam	Nghệ An	Nghệ An
135	50323984	Nguyễn Đức Hạnh	24/08/1999	Nam	Nghệ An	Nghệ An
136	50324038	Trần Văn Hạnh	21/04/2001	Nam	Nghệ An	Nghệ An
137	50324282	Đào Công Tuấn	05/09/1992	Nam	Nghệ An	Nghệ An
138	50324653	Hồ Hoài Nam	12/07/2003	Nam	Nghệ An	Nghệ An
139	50325188	Trần Thị Thuý	10/08/2003	Nữ	Nghệ An	Nghệ An
140	50325380	Nguyễn Viết Huy	02/09/2001	Nam	Nghệ An	Nghệ An
141	50353397	Nguyễn Văn Dũng	19/10/2003	Nam	Nghệ An	Nghệ An
142	50353426	Nguyễn Thái Lực	04/07/1993	Nam	Nghệ An	Nghệ An
143	50353543	Lê Văn Hùng	08/09/1992	Nam	Nghệ An	Nghệ An
144	50353959	Nguyễn Công Chiến	28/11/1988	Nam	Nghệ An	Nghệ An
145	50306399	Vi Hoài Vũ	02/01/2003	Nam	Phú Thọ	Phú Thọ
146	50350433	Ngô Đình Hoàng	30/09/1998	Nam	Quảng Ninh	Quảng Ninh
147	50335614	Lê Văn Công	12/08/2005	Nam	Kon Tum	Quảng Ngãi
148	50335616	Y Hoài	19/08/1992	Nữ	Kon Tum	Quảng Ngãi
149	50332929	Nguyễn Thị Nhi	03/03/1996	Nữ	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
150	50332939	Lê Thị Minh Vân	19/08/1998	Nữ	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
151	50332959	Trần Thị Tính	07/07/2005	Nữ	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
152	50358307	Nguyễn Thanh Văn	15/10/1998	Nam	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
153	50358348	Nguyễn Chinh	11/02/1994	Nam	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
154	50358349	Dương Tấn Vinh	20/02/2000	Nam	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
155	50358375	Võ Đình Vỹ	10/07/1993	Nam	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
156	50358476	Nguyễn Thành Vận	26/12/2001	Nam	Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
157	50330010	Nguyễn Thọ Hải	10/01/1990	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
158	50330014	Nguyễn Văn Túy	01/05/1997	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
159	50330018	Nguyễn Văn Tâm	15/06/1994	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
160	50330033	Nguyễn Thị Dịu	09/06/1999	Nữ	Quảng Bình	Quảng Trị
161	50330045	Nguyễn Thọ Xuân	25/02/1990	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
162	50330054	Bùi Thị Hậu	26/08/1993	Nữ	Quảng Bình	Quảng Trị
163	50330057	Võ Xuân Quý	15/01/2002	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
164	50330119	Nguyễn Bá Hoàn	17/07/1996	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
165	50330125	Phạm Phú Hải	15/03/1991	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
166	50330153	Hoàng Đình Dương	23/05/1998	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
167	50330205	Trần Văn Trung	03/04/1990	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
168	50330207	Nguyễn Văn Nghĩa	02/06/2004	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
169	50330268	Võ Danh Sỹ	20/01/1998	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
170	50330356	Ngô Văn Nhân	22/02/2003	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
171	50330383	Ngô Thị Hằng	25/09/1997	Nữ	Quảng Bình	Quảng Trị
172	50330458	Phùng Thị Trà My	11/06/1997	Nữ	Quảng Bình	Quảng Trị
173	50330512	Phạm Thị Hoài Thương	23/10/1991	Nữ	Quảng Bình	Quảng Trị

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị nộp hồ sơ dự tuyển	Tỉnh/Thành phố (sau 01/7/2025)
174	50330548	Nguyễn Trung Kiên	17/04/2001	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
175	50330598	Hoàng Minh Chiến	04/10/2004	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
176	50330601	Đoàn Hải Đăng	14/11/1999	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
177	50330706	Từ Công Hoan	24/05/1996	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
178	50330710	Vô Ngọc Tiến	25/06/1999	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
179	50330761	Trần Nam Quyền	31/05/2004	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
180	50330775	Mai Thị Bích Thuỷ	10/04/2003	Nữ	Quảng Bình	Quảng Trị
181	50330844	Hà Hải Dương	26/10/1991	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
182	50330886	Ngô Bảo Sơn	14/09/2000	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
183	50356408	Ngô Văn Ngọc	10/03/2001	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
184	50356413	Trần Văn Nhân	27/08/1995	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
185	50356422	Mai Văn Duẩn	13/12/2003	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
186	50356458	Nguyễn Văn Ninh	23/11/1995	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
187	50356476	Trần Văn Phi	12/06/2001	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
188	50356801	Lương Hồng Long	22/11/1997	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
189	50356807	Trương Quang Thường	21/06/2001	Nam	Quảng Bình	Quảng Trị
190	50331228	Phạm Tài An	17/01/1994	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
191	50331236	Hà Ngọc Đại	29/09/2000	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
192	50331270	Nguyễn Hữu Thành	25/10/1995	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
193	50331326	Nguyễn Văn Vân	16/07/2000	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
194	50331332	Hoàng Anh Duy	15/07/2000	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
195	50331355	Phạm Văn Trung	11/06/2000	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
196	50331370	Lê Văn Tri	28/05/2005	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
197	50331391	Nguyễn Thị Ly	26/03/1996	Nữ	Quảng Trị	Quảng Trị
198	50331501	Hà Văn An	14/05/2002	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
199	50331577	Nguyễn Văn Thi	10/01/1993	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
200	50331641	Trần Văn Hoan	15/12/1996	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
201	50331687	Lê Huy	07/12/1991	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
202	50331693	Trần Quốc Nhật	25/06/1996	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
203	50331699	Nguyễn Văn Biên	22/04/1992	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
204	50331778	Dương Văn Trường	28/04/1992	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
205	50331826	Phạm Giang Trường	15/04/2001	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
206	50331835	Dương Thế Tuấn	29/03/2003	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
207	50331841	Dương Văn Nhật Ánh	01/01/2004	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
208	50331888	Bùi Tấn Phát	14/04/2005	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
209	50331889	Bùi Xuân Long	05/11/2003	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
210	50331916	Nguyễn Văn Nhật	30/11/2005	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
211	50331966	Nguyễn Công Quân	30/07/2002	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
212	50332040	Lê Anh Vũ	10/05/2001	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
213	50332046	Lê Minh Tâm	28/05/2001	Nam	Quảng Trị	Quảng Trị
214	50309581	Quảng Văn Hậu	07/10/2005	Nam	Sơn La	Sơn La
215	50337315	Bùi Thành Dũng	04/07/1998	Nam	Tây Ninh	Tây Ninh
216	50337328	Nguyễn Thái Bình	22/11/1990	Nam	Tây Ninh	Tây Ninh
217	50337404	Lê Duy Đức	13/08/1998	Nam	Bình Dương	Tp Hồ Chí Minh

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị nộp hồ sơ dự tuyển	Tỉnh/Thành phố (sau 01/7/2025)
218	50337429	Phạm Thị Thúy Lan	20/02/1991	Nữ	Bình Dương	Tp Hồ Chí Minh
219	50336818	Nguyễn Thị Kim Liên	04/07/1990	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tp Hồ Chí Minh
220	50336914	Diệp Võ Hồng Ân	18/05/1994	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tp Hồ Chí Minh
221	50336978	Nguyễn Nhật Đan Thùy	11/01/1991	Nữ	TP Hồ Chí Minh	Tp Hồ Chí Minh
222	50332238	Đỗ Thị Thùy Linh	02/01/1992	Nữ	Tp Huế	Tp Huế
223	50304946	Nguyễn Thị Thuý	23/08/1993	Nữ	Tuyên Quang	Tuyên Quang
224	50313072	Trần Duy Tuấn	28/12/1996	Nam	Thái Nguyên	Thái Nguyên
225	51120898	Hoàng Xuân Tùng	10/05/1995	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
226	50513406	Nguyễn Thị Thuý Linh	16/03/2004	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa
227	51034449	Hoàng Văn Hoan	20/04/1993	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
228	50314339	Nguyễn Ngọc Khánh	24/11/1991	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
229	50314676	Lê Đình Tài	14/10/2003	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
230	50314763	Nguyễn Trường Vinh	15/06/1989	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
231	50314864	Lê Công Luật	06/10/1990	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
232	50315020	Trần Thị Thùy Linh	08/07/2003	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa
233	50315701	Lê Trọng Hiếu	04/08/2002	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
234	50315810	Trịnh Đình Huy	25/01/2005	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
235	50316372	Trương Tiểu Ngọc	10/09/2001	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa
236	50316424	Nguyễn Gia Định	22/05/2001	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
237	50316457	Trịnh Tiến Dũng	29/10/2002	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
238	50316611	Lý Trần Quốc Cường	11/03/2003	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
239	50318352	Mai Thị Thủy	21/11/2000	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa
240	50318733	Lê Viết Công Thành	15/08/2005	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
241	50319062	Chúc Bá Phúc	10/02/1988	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
242	50319687	Hoàng Sỹ Đạt	29/12/1999	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
243	50320955	Hoàng Thị Mai Chinh	19/08/2004	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa
244	50321041	Hoàng Minh Khánh	21/06/2002	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
245	50321564	Nguyễn Văn Công	01/09/1997	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
246	50321671	Lâm Mạnh Hưng	06/08/2002	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
247	50321748	Bùi Văn Hùng	21/07/1999	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
248	50352302	Vũ Văn Năm	08/09/1993	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
249	50352307	Lường Văn Dòng	28/02/2000	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
250	50352324	Nguyễn Văn Hưng	12/03/2001	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
251	50352425	Lê Xuân Hoàng	14/07/2003	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
252	50352449	Nguyễn Hữu Tây	04/12/1998	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
253	50352684	Lê Văn Linh	24/02/2002	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
254	50352698	Nguyễn Hữu Khánh	03/10/1999	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
255	50352701	Chu Hữu Thành	30/01/1996	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
256	50371541	Hoàng Thị Nga	25/09/2005	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa
257	50371568	Hà Ngọc Thương	12/01/2004	Nữ	Thanh Hóa	Thanh Hóa
258	50373794	Quách Tuấn Đạt	24/03/2005	Nam	Thanh Hóa	Thanh Hóa
259	50338398	Phan Thị Thanh Thảo	01/04/2002	Nữ	Vĩnh Long	Vĩnh Long
260	50338399	Nguyễn Thị Thùy Linh	13/03/2005	Nữ	Vĩnh Long	Vĩnh Long
261	50338448	Tô Nguyễn Lâm Tiên	19/12/1997	Nữ	Vĩnh Long	Vĩnh Long

Stt	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị nộp hồ sơ dự tuyển	Tỉnh/Thành phố (sau 01/7/2025)
262	50338466	Võ Hoàng Vũ	06/07/1988	Nam	Vĩnh Long	Vĩnh Long

2

